

Bản án số: 65/2021/DS-ST

Ngày: 23/12/2021

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLST-DS ngày 10/12/2020, về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 04/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-DS ngày 29/10/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 289/2021/TB-TA ngày 03/12/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số 119 đường N, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh H**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: K118/28 đường M, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy quyền ngày 02/7/2021). Có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trần Tuấn L** - Luật sư của Công ty Luật TNHH Hai thành viên H thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 91 đường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phạm T1**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số 119 đường N, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Phạm Đ (DINH PHAM)**, sinh năm: 1963; Địa chỉ: 100-15.89 Avenue Richmond Hill, New York 11418, USA (Hoa Kỳ). Số điện thoại nhà: 1718490802; di động: (034) 558 - 2110119. Email: dinhpham01@gmail.com. (Vắng mặt).

3.2. Bà **Nguyễn Thị Đ**;

3.3. Ông **Nguyễn Minh L**;

3.4. Ông **Nguyễn Minh H**;

Cùng địa chỉ: Số 79/6/6 đường P, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3.5. Bà **Mai Thị T**;

3.6. Bà **Phạm Thị Mai H**;

3.7. Ông **Phạm Duy K**;

3.8. Bà **Phạm Thị Thanh H**;

3.9. Bà **Phạm Khánh L**;

3.10. Bà **Phạm Thanh Trúc A**;

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn H, xã Cam Phước Đông, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T gửi đến Tòa án các ngày 23/10/2020 và ngày 01/12/2020; trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Lê Thị Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:*

Cha mẹ của bà Phạm Thị T là cụ ông Phạm T2 (sinh năm 1925, chết năm 2014) và cụ bà Hồ Thị T3 (sinh năm 1935, chết năm 2017) có 03 người con chung là bà Phạm Thị T, ông Phạm T1, ông Phạm Đ (hiện đang định cư tại Mỹ). Cụ T2 có 01 người con riêng là ông Phạm C (chết năm 2002), có vợ là bà Mai Thị T và các con là bà Phạm Thị Mai H, ông Phạm Duy K, bà Phạm Thị Thanh H, bà Phạm Khánh L, bà Phạm Thanh Trúc A. Cụ T3 có 01 người con riêng là ông Nguyễn Hồng N (chết năm 2018), có vợ là bà Nguyễn Thị Đ và các con là ông Nguyễn Minh L, ông Nguyễn Minh H.

Ngoài những người con như đã nêu trên, các cụ không có con chung hay con riêng nào khác. Cha mẹ của các cụ đã chết trước khi các cụ chết.

Trong thời gian chung sống, các cụ có tạo lập được khối tài sản chung là nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031862 được UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2000 tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, diện tích đất 171m², địa chỉ số 119 (103 cũ) đường Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trước khi cha mẹ bà T chết có để lại di chúc được lập ngày 08/4/2013 tại Phòng công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng và có 02 người làm chứng là các bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị M.

Nội dung di chúc: Sau khi vợ chồng chúng tôi qua đời, con gái và con trai của vợ chồng chúng tôi là Phạm Thị T và Phạm T1 được quyền thừa kế toàn bộ lô đất và tài sản gắn liền với đất nói trên mà không ai được tranh giành hay khiếu nại.

Nhưng ông Phạm T1 không thống nhất việc phân chia di sản, nên bà T khởi kiện ông T yêu cầu phân chia di sản của cha mẹ để lại theo di chúc, cụ thể là nhà và đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, địa chỉ số 103 Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho bà T được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản.

Tại Quyết định số 3887/QĐ-UB ngày 23/5/2002, thửa đất trên bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thu hồi một phần diện tích đất 18.90m² giao cho Sở Giao thông công chính thành phố sử dụng để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Công T nên diện tích đất còn lại là 152.10m². Ngày 07/3/2008, gia đình cụ Phạm T2 được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép xây dựng số 204/GPXD nên đã tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà cũ và xây dựng mới ngôi nhà 02 tầng như hiện nay.

Về kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá ngày 14/7/2021 và Công văn số 51/2021/CV-BTCĐN ngày 26/10/2021 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng có tổng giá trị tài sản là 10.912.094.229 đồng; trong đó giá trị quyền sử dụng đất 152.10m² là 10.394.888.318 đồng, nhà ở 02 tầng là 512.019.261 đồng, ngôi nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng thì bà T thống nhất và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà T xác định di sản của cụ T2 và cụ T3 để lại là 152.10m² đất và yêu cầu chia thừa kế theo di chúc. Các tài sản khác không phải là di sản thừa kế gồm: Ngôi nhà 02 tầng được xây dựng từ nguồn tiền của ông Phạm Đ gửi về, còn ngôi nhà tạm (nhà kho) và cây trồng (01 cây xoài) là của bà T xây dựng và trồng cây. Bà T đồng ý giao toàn bộ nhà, đất và cây trồng cho ông T1 được quyền sở hữu và sử dụng, ông T1 có nghĩa vụ thối trả cho bà T tổng số tiền 5.202.630.809 đồng; trong đó giá trị kỷ phần thừa kế của $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất là 5.197.444.159 đồng, ngôi nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng. Đồng thời, ông T1 phải thối trả về giá trị ngôi nhà 02 tầng cho ông Phạm Đ với số tiền là 512.019.261 đồng.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Tuấn L thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong thời gian cho đến khi ông Phạm T1 thực hiện xong nghĩa vụ thối trả cho bà T thì bà T vẫn được lưu cư tại nhà, đất trên.*

** Bị đơn ông Phạm T1 trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa như sau:*

Tôi (T1) thông nhất với người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T về nội dung đã trình bày như về thời điểm chết của cha mẹ và về hàng thừa kế gồm 03 người con chung và 02 người con riêng (đã chết). Ông bà nội, ngoại đều đã chết trước khi cha mẹ chúng tôi chết.

Về di sản thừa kế: Nhà và đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, diện tích đất 171m², địa chỉ số 119 (số 103 cũ) đường Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031862 được UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2000 là của cha mẹ tôi là ông Phạm T2 và bà Hồ Thị T3 để lại. Hiện nay tôi và bà T đang cùng sinh sống.

Ngày 23/5/2002, UBND thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 3887/QĐ-UB thì thửa đất trên bị thu hồi một phần diện tích đất 18.90m² giao cho Sở Giao thông công chính thành phố sử dụng để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Công T nên diện tích đất còn lại là 152.10m². Ngày 07/3/2008, gia đình chúng tôi được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép xây dựng số 204/GPXD nên đã tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà cũ và xây dựng mới ngôi nhà 02 tầng như hiện nay. Việc xây dựng lại ngôi nhà là do ông Phạm Đ bỏ tiền ra xây dựng.

Về di chúc được lập vào ngày 08/4/2013 tại Phòng công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng: Tôi đồng ý rằng trước khi qua đời cha mẹ tôi có lập di chúc này để định đoạt phân chia nhà đất tại số 119 đường Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho tôi và bà T mỗi người một nửa, có người làm chứng là các bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị M.

Nay bà T đề nghị Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế cha mẹ để lại theo di chúc thì tôi có ý kiến:

+ Đồng ý với yêu cầu của bà T đề nghị phân chia di sản thừa kế theo di chúc ngày 08/4/2013, theo đó tôi và bà T mỗi người được hưởng ½ giá trị di sản.

+ Tôi là con trai trong gia đình, anh tôi là ông Phạm Đ đã định cư tại Hoa Kỳ, người sẽ lo thờ phụng và quản lý nhà đất nên tôi sẽ nhận nhà, đất và thôi trả cho bà T số tiền 5.202.630.809 đồng; trong đó kỷ phần thừa kế bà T được hưởng là 5.197.444.159 đồng, thôi trả giá trị ngôi nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng. Đồng thời, tôi sẽ có nghĩa vụ thôi trả cho ông Phạm Đ về giá trị xây dựng của ngôi nhà 02 tầng với số tiền 512.019.261 đồng. Thời gian thôi trả trong thời gian 06 tháng và bà T vẫn được quyền lưu cư tại nhà, đất trên.

Về kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá ngày 14/7/2021 và Công văn số 51/2021/CV-BTCĐN ngày 26/10/2021 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng có tổng giá trị tài sản là 10.912.094.229 đồng; trong đó giá trị quyền sử dụng đất 152.10m² là 10.394.888.318 đồng, ngôi nhà 02 tầng là 512.019.261 đồng, nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng thì tôi không có ý kiến gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ có đơn trình bày tại hồ sơ vụ án như sau:*

Tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án “Chia di sản thừa kế theo di chúc” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T đối với bị đơn ông Phạm T1. Bản thân tôi có chồng là ông Nguyễn Hồng N (chết năm 2017), ông N là con riêng của bà Hồ Thị T. Khi còn sống mẹ chồng tôi cùng với ông Phạm T2 có tạo dựng được khối tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, diện tích đất 171m², địa chỉ số 119 (103 cũ) đường Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nhà và đất hiện nay bà Phạm Thị T và ông Phạm T1 đang quản lý sử dụng. Trong thời gian còn sống ông Phạm T2 và bà Hồ Thị T3 có lập di chúc để lại toàn bộ nhà và đất trên cho bà Phạm Thị T và ông Phạm T1 theo di chúc được lập ngày 08/4/2013 tại Phòng công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng. Theo yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T tôi không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì điều kiện ở xa, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án theo thông báo của Tòa án mà tôi đã nhận được.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh L, ông Nguyễn Minh H có đơn trình bày tại hồ sơ vụ án có nội dung giống với bản trình bày của bà Nguyễn Thị Đ và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T, bà Phạm Thị Mai H, ông Phạm Duy K, bà Phạm Thị Thanh H, bà Phạm Khánh L, bà Phạm Thanh Trúc A được tổng đạt hợp lệ và không có ý kiến gì.*

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đ đã được Tòa án thông báo văn bản tố tụng theo đường dịch vụ bưu chính và thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Đ nhưng ông Đ không có ý kiến phản hồi.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về người tham gia tố tụng cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như ông Phạm Đ, bà Mai Thị T, bà Phạm Thị Mai H, ông Phạm Duy K, bà Phạm Thị Thanh H, bà Phạm Khánh L, bà Phạm Thanh Trúc A không có bản tự khai, không tham gia tố tụng là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 624, 625, 630, 635, 643, 644, 688 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T về “Chia di sản thừa kế theo di chúc” đối với ông Phạm T1.

Chia di sản của cụ Phạm T2 và cụ Hồ Thị T3 theo di chúc.

Ông Phạm Thanh nhận nhà và đất tại địa chỉ số 119 đường Nguyễn Công T3, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và có trách nhiệm bồi trả cho bà Phạm Thị T 1/2 giá trị quyền sử dụng đất là 5.197.444.159 đồng; giá trị nhà kho là 4.186.650 đồng; giá trị cây xoài là 1.000.000 đồng, tổng giá trị bồi trả là 5.202.630.809 đồng.

Ông Phạm T1 tự nguyện bồi trả giá trị ngôi nhà hai tầng trên đất tương ứng với số tiền 512.019.261 đồng cho ông Phạm Đình.

Ông T1 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà sau khi thực hiện xong việc bồi trả theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị T và ông Phạm T1 mỗi người chịu 1/2 chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí thẩm định giá. Còn chi phí ủy thác tư pháp bà Phạm Thị T chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm đối với vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Các ông (bà) Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các ông (bà) Mai Thị T, Phạm Thị Mai H, Phạm Duy K, Phạm Thị Thanh H, Phạm Khánh L, Phạm Thanh Trúc A được tổng đạt hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, lấy lời khai đối với ông Phạm Đ, đồng thời thông báo văn bản tố tụng theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của ông Phạm Đ. Ngày 08/11/2021, Tòa án nhận được Công văn số 3189/BTP-PLQT ngày 28/10/2021 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đã tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho ông Phạm Đ vào ngày 09/8/2021 nhưng ông Phạm Đ không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ, quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa, thì thấy:

[2.1] Cụ ông Phạm T2 (sinh năm 1925, chết ngày 18/8/2014) và cụ bà Hồ Thị T3 (sinh năm 1935, chết ngày 12/7/2017) có 03 người con chung, gồm: Bà Phạm Thị T, ông Phạm T1 và ông Phạm Đ (hiện đang định cư tại Mỹ). Ngoài các con chung trên thì cụ T2 có 01 người con riêng là ông Phạm C (chết năm 2002), có vợ là bà Mai Thị T và các con bà Phạm Thị Mai H, ông Phạm Duy K, bà Phạm Thị Thanh H, bà Phạm Khánh L, bà Phạm Thanh Trúc A; cụ T3 có 01 người con riêng là ông Nguyễn Hồng N (chết năm 2018), có vợ là bà Nguyễn Thị Đ và các con Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh H.

Ngoài ra, cụ T2 và cụ T3 không có con chung hay con riêng nào khác, cha mẹ của các cụ đều đã chết trước khi các cụ chết.

[2.2] Giữa cụ T2 và cụ T3 có tài sản chung là 01 ngôi nhà có diện tích xây dựng $68m^2$ và diện tích sử dụng $84m^2$; kết cấu: Tường xây, mái ngói, sàn gỗ, số tầng một + gác lửng và diện tích đất $171m^2$ tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, địa chỉ số 119 (103 cũ) đường Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031862 được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2000 đứng tên cụ Phạm T2 và cụ Hồ Thị T3.

Ngày 23/5/2002, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 3887/QĐ-UB thu hồi phần diện tích $18.90m^2$ đất giao cho Sở Giao thông công chính thành phố sử dụng để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Công T nên diện tích đất còn lại là $152.10m^2$. Ngày 07/3/2008, cụ Phạm T2 được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép xây dựng số 204/GPXD về việc xây dựng nhà ở gia đình nên gia đình đã tháo dỡ ngôi nhà cũ và xây dựng mới ngôi nhà 02 tầng như hiện nay. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/7/2021 thì trên thửa đất có 01 ngôi nhà 02 tầng diện tích xây dựng $76.07m^2$, diện tích sử dụng $152.94m^2$ được xây dựng từ nguồn tiền do ông Phạm Đ gửi từ Mỹ về với mục đích xây nhà làm nơi thờ cúng cha mẹ, 01 ngôi nhà tạm (nhà kho) + cây trồng (01 cây xoài) do bà Phạm Thị T xây dựng và trồng cây.

Theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá ngày 14/7/2021 và Văn bản số 51/2021/CV-BTCĐN ngày 26/10/2021 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng thì tổng giá trị tài sản là 10.912.094.229 đồng, trong đó giá trị quyền sử dụng đất của $152.10m^2$ đất là 10.394.888.318 đồng, nhà ở 02 tầng là 512.019.261 đồng, nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng.

[2.3] Ngày 08/4/2013, tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng cụ T2 và cụ T3 đã lập di chúc có người 02 làm chứng là các bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị M. Nội dung di chúc như sau: Sau khi vợ chồng chúng tôi qua đời, con gái và con trai

của vợ chồng chúng tôi là Phạm Thị T và Phạm T1 được quyền thừa kế toàn bộ lô đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, địa chỉ số 103 Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mà không ai được tranh giành hay khiêu nại.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/6/2021, Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng cung cấp: Vào ngày 08/4/2013 cụ T2 và cụ T3 có đến Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng lập di chúc để lại nhà, đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, địa chỉ số 103 Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho các người con là Phạm Thị T và Phạm T1.

Căn cứ Điều 630 Bộ luật dân sự năm 2015 thì di chúc của cụ T2 và cụ T3 là di chúc hợp pháp. Do đó, di sản của các cụ được chia theo di chúc và không có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo quy định tại Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015 nên bà T và ông T1 được hưởng toàn bộ di sản mà 02 cụ để lại theo di chúc lập ngày 08/4/2013.

[2.4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà T và ông T1 thống nhất xác định di sản của cụ T2 và cụ T3 để lại là 152.10m² đất, có giá trị là 10.394.888.318 đồng. Theo nội dung di chúc thì bà T và ông T1 mỗi người được hưởng ½ giá trị di sản là 5.197.444.159 đồng.

Các tài sản còn lại gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng được xây dựng từ nguồn tiền của ông Phạm Đ1, 01 ngôi nhà tạm và cây trồng của bà T1 không phải là di sản thừa kế.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông T1 được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ ngôi nhà 02 tầng, ngôi nhà tạm, cây trồng và diện tích 152.10m² đất. Ông T1 tự nguyện thối trả cho bà T tổng số tiền 5.202.630.809 đồng; trong đó giá trị kỷ phần thừa kế được hưởng của ½ quyền sử dụng đất là 5.197.444.159 đồng, ngôi nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng. Thời gian ông T1 thối trả cho bà T vào ngày 30/6/2022 và bà T được tiếp tục lưu cư tại nhà, đất trên cho đến ngày 30/6/2022. Xét thấy, việc ông T1 phải thối trả giá trị nhà, đất và cây trồng cho bà T cũng như việc bà T được lưu cư tại nhà, đất trên cho đến ngày 30/6/2022 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với giá trị của ngôi nhà 02 tầng, mặc dù ông Phạm Đ không có đơn yêu cầu độc lập và cũng không có ý kiến về số tiền mà ông đã bỏ ra xây dựng nhưng người đại diện ủy quyền theo của bà T và ông T1 thống nhất thỏa thuận ông T1 là người nhận toàn bộ nhà, đất và cây trồng nên ông T1 tự nguyện thối trả giá trị ngôi nhà cho ông Đ tương ứng với số tiền là 512.019.261 đồng theo kết quả thẩm định giá. Xét thấy, việc ông T tự nguyện thối trả lại giá trị xây dựng cho ông Đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Sau khi ông Phạm T1 thối trả xong các khoản tiền thì được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý, biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và ghi nhận tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phạm Thị T được nhận kỷ phần thừa kế có giá trị là 5.197.444.159 đồng nên phải chịu án phí là 112.000.000 đồng + $(0,1\% \times 1.197.444.159 \text{ đồng}) = 113.197.444$ đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.250.000 đồng tại biên lai số 0002755 ngày 07/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Số tiền án phí còn lại bà T phải tiếp tục nộp là 89.947.444 đồng.

+ Ông Phạm T1 được nhận kỷ phần thừa kế có giá trị là 5.197.444.159 đồng nên phải chịu án phí là 112.000.000 đồng + $(0,1\% \times 1.197.444.159 \text{ đồng}) = 113.197.444$ đồng và phải bồi trả cho bà Phạm Thị T số tiền 5.186.650 đồng nên phải chịu án phí là 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí ông T1 phải chịu là 113.497.444 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng và chi phí thẩm định giá tài sản là 29.000.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001034 ngày 14/7/2021 của Công ty cổ phần Thẩm định giá BTC VALUE, tổng cộng là 30.000.000 đồng do bà Phạm Thị T đã nộp và đã chi. Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận mỗi người phải chịu một nửa tương ứng với số tiền là 15.000.000 đồng. Do đó, ông T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà T số tiền là 15.000.000 đồng.

[5] Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

+ Về lệ phí ủy thác tư pháp về việc tổng đạt văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ lấy lời khai là 400.000 đồng, bà Phạm Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm lệ phí ủy thác tư pháp về việc tổng đạt văn bản tố tụng 200.000 đồng tại Biên lai thu số 0002829; Lệ phí ủy thác tư pháp về lấy lời khai là 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0002828 cùng ngày 09/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

+ Về chi phí dịch thuật, công chứng, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp: 1.290.000 đồng theo Biên lai thu tiền phí số 0011519 ngày 30/3/2021, hóa đơn bán hàng số 0041082 ngày 30/3/2021 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà Phạm Thị T tự nguyện chịu.

+ Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho Cơ quan được ủy thác Tư pháp về tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 95 USD đã nộp vào tài khoản của Công ty ABC Legal do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đà Nẵng thu tại Chứng từ giao dịch có số hóa đơn 03100161000003 ngày 10/3/2021.

+ Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ là 3.000.000 đồng, bà Phạm Thị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0002830 ngày 09/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng được hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - khoản 5 Điều 26, các Điều 227, 228, 273, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 624, 625, 630, 635, 643, 644, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với ông Phạm T1 về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ ông Phạm T2 và cụ bà Hồ Thị T3.

2. Công nhận Di chúc lập ngày 08/4/2013 của cụ ông Phạm T2 và cụ bà Hồ Thị T3 được lập tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng là hợp pháp.

3. Giao cho ông Phạm T1 được quyền sử dụng diện tích 152.10m² đất và quyền sở hữu đối với 01 ngôi nhà 02 tầng, 01 ngôi nhà tạm (nhà kho) và cây trồng (01 cây xoài) tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 61, địa chỉ số 119 (103 cũ) đường Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3403031862 được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/9/2000 đứng tên cụ ông Phạm T2 và cụ bà Hồ Thị T3).

4. Ông Phạm T1 có nghĩa vụ bồi trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền 5.202.630.809 đồng (năm tỷ, hai trăm lẻ hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, tám trăm lẻ chín đồng); trong đó giá trị kỷ phần thừa kế của ½ quyền sử dụng đất là 5.197.444.159 đồng, ngôi nhà tạm là 4.186.650 đồng và cây trồng là 1.000.000 đồng. Thời gian bồi trả vào ngày 30/6/2022.

Bà Phạm Thị T được tiếp tục lưu cư tại nhà, đất địa chỉ số 119 (103 cũ) đường Nguyễn Công T, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đến ngày 30/6/2022.

5. Ông Phạm T1 tự nguyện bồi trả trị ngôi nhà 02 tầng trên đất cho ông Phạm Đ số tiền là 512.019.261 đồng (năm trăm mười hai triệu, không trăm mười chín nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng).

6. Sau khi ông Phạm T bồi trả xong các khoản tiền thì được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý, biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và ghi nhận tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

7.1. Bà Phạm Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 113.197.444 đồng (một trăm mười ba triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.250.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002755 ngày 07/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Số tiền án phí dân sự còn lại bà T tiếp tục phải nộp là 89.947.444 đồng (tám mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

7.2. Ông Phạm T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 113.497.444 đồng (một trăm mười ba triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

8. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản: Ông Phạm T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thu số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

9. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

+ Về lệ phí ủy thác tư pháp về việc tổng đạt văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ lấy lời khai là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm lệ phí ủy thác tư pháp về việc tổng đạt văn bản tố tụng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0002829; Lệ phí ủy thác tư pháp về lấy lời khai là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002828 cùng ngày 09/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

+ Về chi phí dịch thuật, công chứng, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp: 1.290.000 đồng (một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền phí số 0011519 ngày 30/3/2021, hóa đơn bán hàng số 0041082 ngày 30/3/2021 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà Phạm Thị T tự nguyện chịu.

+ Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho Cơ quan được ủy thác Tư pháp về tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 95 USD (chín mươi lăm đô la Mỹ) đã nộp vào tài khoản của Công ty ABC Legal do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đà Nẵng thu tại Chứng từ giao dịch có số hóa đơn 03100161000003 ngày 10/3/2021.

+ Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp về thu thập chứng cứ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bà Phạm Thị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0002830 ngày 09/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng được hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm các đương có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Riêng ông Phạm Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn

